

Số: 1622/QC-BTC

Hải Hậu, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUY CHẾ
Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 3415/KH-BCH ngày 26/8/2024 của Bộ Chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh về công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025; Kế hoạch số 4251/KH-BCH ngày 22/10/2024 của Bộ CHQS tỉnh về Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1215/KH-BCH ngày 06/9/2024 của Ban CHQS huyện về công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025; Kế hoạch số 1485/KH-BCH ngày 25/10/2024 của Ban CHQS huyện về Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025.

Theo đề nghị của đồng chí Phó Trưởng ban Tổ chức Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025;

Trưởng Ban Tổ chức Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025 ban hành Quy chế Hội thi như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ của các thành viên trong Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và tập thể, cá nhân tham gia Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025, sau đây gọi tắt là Hội thi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Được áp dụng cho các thành viên trong Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký và tập thể, cá nhân tham gia Hội thi. Là cơ sở để chấm điểm, đánh giá, nhận xét kết quả tham gia Hội thi của các cơ quan, đơn vị.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức

1. Ban Tổ chức được thành lập theo Quyết định của Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện, là cơ quan thường trực giúp Ban CHQS huyện điều hành Hội thi; đồng thời chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Chỉ huy Ban CHQS huyện về kết quả Hội thi.

2. Thẩm định, đánh giá chất lượng và lựa chọn các sáng kiến, cải tiến, mô hình, học cụ huấn luyện có giá trị để phục vụ các nhiệm vụ tiếp theo.

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám khảo

1. Ban Giám khảo được thành lập theo Quyết định số 1618/QĐ-BCH ngày 25/11/2024 của Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các Ủy viên. Ban Giám khảo làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ,

khách quan theo đa số, đồng thời bảo đảm quyền và trách nhiệm độc lập của từng thành viên Ban Giám khảo. Chịu trách nhiệm thẩm định, nghiệm thu và đánh giá kết quả các sáng kiến, cải tiến mô hình, học cụ, trang thiết bị huấn luyện và công tác chuẩn bị huấn luyện trước Ban Tổ chức và các thành viên tham gia Hội thi.

2. Trưởng ban Giám khảo: Điều hành hoạt động của các thành viên, chấm điểm theo đúng Quy chế Hội thi, giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Hội thi, phân công thành viên Giám khảo chuẩn bị nội dung theo các chuyên ngành. Tổng hợp nhận xét, đánh giá kết quả Hội thi báo cáo Ban Tổ chức.

3. Phó Trưởng ban Giám khảo: Giúp Trưởng ban Giám khảo điều hành theo sự phân công của Trưởng ban Giám khảo.

4. Các thành viên Giám khảo: Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Giám khảo về nội dung chấm điểm theo từng nhóm chuyên ngành, tổng hợp kết quả báo cáo Trưởng ban Giám khảo và chấp hành sự phân công của Trưởng ban Giám khảo.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ của Tổ Thư ký

1. Tổ Thư ký thực hiện theo Quyết định số 1618/QĐ-BCH ngày 25/11/2024 của Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện gồm Tổ trưởng, các Tổ viên.

2. Tổ trưởng: Điều hành hoạt động của các Tổ viên, tổng hợp kết quả khách quan, trung thực.

3. Các Tổ viên: Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nội dung được giao. Tổng hợp kết quả, báo cáo Tổ trưởng trước khi thông qua Trưởng ban Giám khảo.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ TRUNG BÀY SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN; MÔ HÌNH, TRANG THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN VÀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ HUẤN LUYỆN

Điều 6. Quy định cách xếp đặt

Cơ quan, đơn vị lựa chọn các sáng kiến, cải tiến mô hình trang thiết bị huấn luyện tiêu biểu, có giá trị phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; hệ thống sổ sách, giáo án, bìa, bảng, mô hình học cụ đúng, đẹp để tham gia trưng bày tại Hội thi. Tổ chức xếp đặt bảo đảm thống nhất, khoa học và theo hướng dẫn của Ban Tham mưu/Ban CHQS huyện.

Điều 7. Quy định số lượng, kích cỡ, màu sắc, kiểu dáng

Các sáng kiến, cải tiến và mô hình học cụ huấn luyện phải bảo đảm đủ số lượng, đúng kích cỡ, màu sắc, được củng cố chắc chắn, bảo quản sạch sẽ và có dán tem tên sản phẩm ở chính giữa.

Chương III

QUI ĐỊNH VỀ SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN; HỆ THỐNG SỔ SÁCH, GIÁO ÁN; BIA, BẢNG, MÔ HÌNH HỌC CỤ, TRANG THIẾT BỊ HUẤN HUẤN LUYỆN

I. QUI ĐỊNH VỀ SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN

Điều 8. Các sáng kiến, cải tiến, mô hình học cụ, trang thiết bị huấn luyện của các cơ quan, đơn vị đăng ký tham dự Hội thi do Ban CHQS huyện tổ chức đều được thẩm định, phân loại đánh giá, chấm điểm và thông báo kết quả cho cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Những sáng kiến, cải tiến, mô hình học cụ, trang thiết bị huấn luyện không đủ điều kiện để xem xét, đánh giá bị loại khỏi Hội thi, bao gồm:

1. Những sáng kiến, cải tiến mô hình, trang thiết bị huấn luyện đã tham gia từ những Hội thi trước, hoặc sao chép các sáng kiến, cải tiến của các đơn vị khác thành của đơn vị mình mà không có sự cải tiến.

2. Báo cáo sáng kiến, cải tiến mô hình, trang thiết bị huấn luyện không đủ các thông tin, thuyết minh chưa đúng với hướng dẫn, nội dung còn chung chung không cụ thể, không đáp ứng các yêu cầu, không bảo đảm an toàn, không có tính khả thi.

3. Những sáng kiến, cải tiến mô hình, trang thiết bị huấn luyện gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng.

Điều 10. Tiêu chuẩn công nhận sáng kiến, cải tiến

1. Tiêu chuẩn đối với sáng kiến

1.1. Tính mới

Một giải pháp có tính mới nếu giải pháp đó đạt 3 tiêu chí sau:

- Không trùng với giải pháp đã đăng ký và công nhận của các năm trước.
- Chưa được áp dụng.
- Chưa được công bố trong toàn quân dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến.

1.2. Tính khả thi

Một giải pháp có tính khả thi nếu giải pháp đó đạt 3 tiêu chí sau:

- Phù hợp với điều kiện thực hiện của đơn vị tại thời điểm đăng ký.
- Đáp ứng nhiệm vụ của đơn vị, có khả năng áp dụng rộng rãi. Quy mô ứng dụng trong LLVT cấp huyện, tỉnh, quân khu, toàn quân, phục vụ dân sinh (nhân dân) phải xác định rõ ràng, cụ thể.
- Có thể thực hiện lặp lại nhiều lần khi có nhu cầu.

1.3. Tính hiệu quả

- Tạo ra lợi ích bằng tiền (số tiền làm lợi, căn cứ để tính toán, xác định).
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả huấn luyện (số liệu cụ thể, căn cứ để đánh giá xác định).
- Giảm chi phí, giá thành (số liệu cụ thể, căn cứ để tính toán, xác định).
- Đảm bảo an toàn huấn luyện (số liệu cụ thể, căn cứ để đánh giá).
- Nâng cao khả năng, trình độ nhận thức (số liệu cụ thể, căn cứ để kiểm tra, đánh giá).
- Cải thiện môi trường, điều kiện làm việc (thông số cụ thể, căn cứ để đánh giá) và phục vụ tốt cho công tác xây dựng chính quy và công tác huấn luyện.

2. Tiêu chuẩn đối với cải tiến

- Cải tiến kết cấu trang thiết bị, dụng cụ, đồ dùng phục vụ huấn luyện và công tác chuẩn bị huấn luyện; có tác dụng nâng cao chất lượng trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, xây dựng chính quy và mang lại lợi ích kinh tế, tiết kiệm chi phí, đảm bảo chất lượng, hiệu quả bền vững.

- Cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên liệu, vật liệu, năng lượng, sản phẩm trang thiết bị, đồ dùng phục vụ huấn luyện và xây dựng chính quy; phát huy được công năng sử dụng và đem lại lợi ích thiết thực.

- Cải tiến các phương pháp nâng cao chất lượng hiệu quả trong huấn luyện và xây dựng chính quy, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong huấn luyện.

II. QUY ĐỊNH HỆ THỐNG SỔ SÁCH, GIÁO ÁN; BIA, BẢNG, MÔ HÌNH HỌC CỤ, TRANG THIẾT BỊ HUẤN LUYỆN

Điều 11. Hệ thống sổ sách, thống kê, giáo án huấn luyện; bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện của các cơ quan, đơn vị đăng ký tham dự Hội thi do Bộ CHQS tỉnh tổ chức đều được thẩm định, phân loại đánh giá, chấm điểm và thông báo kết quả cho cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Những sổ sách, thống kê, giáo án huấn luyện; bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện không đủ điều kiện để xem xét, đánh giá bị loại khỏi Hội thi, bao gồm:

1. Hệ thống sổ sách, thống kê, giáo án huấn luyện cũ của năm trước, rách, tẩy xóa nhiều.

2. Hệ thống bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện không trong danh mục theo Kế hoạch số 1215/KH-BCH ngày 06/9/2024 của Ban CHQS huyện về công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025.

3. Hệ thống bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện không đúng quy cách, kích thước, màu sơn theo Kế hoạch số 1215/KH-BCH ngày 06/9/2024 của Ban CHQS huyện và công tác tham mưu huấn luyện (TMHL).

4. Hệ thống bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện của các cơ quan, đơn vị không lau chùi sạch sẽ, để bẩn.

Chương IV

PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM, QUY CHẾ CHẤM ĐIỂM VÀ CÁCH TÍNH THÀNH TÍCH, XẾP HẠNG

Điều 13. Tổ chức, phương pháp chấm điểm

1. Tổ chức

1.1. Nghiên cứu sáng kiến, cải tiến mô hình, trang thiết bị huấn luyện

- Sáng kiến, cải tiến mô hình học cụ huấn luyện quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật cho lực lượng thường trực.

- Sáng kiến, cải tiến, mô hình học cụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, phòng chống khủng bố.

- Sáng kiến, cải tiến, mô hình học cụ huấn luyện Dân quân tự vệ, Dự bị động viên và bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh.

- Sáng kiến, cải tiến, mô hình học cụ xây dựng chính quy.

1.2. Chuẩn bị hệ thống sổ sách, giáo án; bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện

- Hệ thống sổ sách, giáo án theo Hướng dẫn số 1484/HD-BCH ngày 24/10/2024 của Ban CHQS huyện về công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025.

- Mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện theo Kế hoạch số 1215/KH-BCH ngày 06/9/2024 của Ban CHQS huyện về công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025.

2. Về phương pháp

- Bước 1: Tổng hợp, phân loại các sáng kiến, cải tiến và hệ thống sổ sách, giáo án; bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện của các cơ quan, đơn vị.

- Bước 2: Ban Giám khảo tiến hành đánh giá, chấm điểm theo nhóm sáng kiến, cải tiến; văn kiện công tác TMHL, sổ sách, thống kê, giáo án huấn luyện tháng đầu năm 2025; bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện của các đơn vị.

- Bước 3: Sau khi xem xét, đánh giá tổng hợp điểm của sáng kiến, cải tiến; hệ thống sổ sách, giáo án; bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện, Ban Giám khảo tiến hành thảo luận, đánh giá. Tổ Thư ký tổng hợp kết quả chấm điểm báo cáo Trưởng ban Tổ chức để quyết định công nhận.

Điều 14. Nội dung chấm điểm

1. Nhóm sáng kiến, cải tiến (20 điểm)

1.1. Điểm hồ sơ: Bản thuyết minh sáng kiến, cải tiến được in, đóng thành quyển khổ giấy A4 có bìa màu xanh, trình bày rõ ràng, không tẩy xóa. Có bản mô tả hoặc bản vẽ, ảnh chụp kèm theo. Thuyết minh sáng kiến, cải tiến phải bộc lộ được toàn bộ giải pháp của sáng kiến ở mức những người cùng chuyên ngành có thể căn cứ vào đó để thực hiện, làm theo và có thể đạt được kết quả như tác giả đã xác định trong thuyết minh, tối đa là 10 điểm. Trong đó:

a) Nêu tình trạng kỹ thuật hiện tại (trước khi có sáng kiến, cải tiến) tối đa là 3 điểm.

- Nêu một số giải pháp thuộc lĩnh vực tương ứng đã và đang được thực hiện có cùng mục đích hoặc cùng giải quyết một vấn đề kỹ thuật, tổ chức với giải pháp của tác giả nêu trong thuyết minh; mô tả ngắn gọn những nội dung chủ yếu, ưu, nhược điểm của những giải pháp đó, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm chưa được khắc phục của những giải pháp đó.

- Nguồn của các thông tin nói trên phải được chỉ dẫn rõ ràng.

b) Mô tả bản chất kỹ thuật: Tối đa là 5 điểm.

* Mục đích cần đạt được hoặc vấn đề kỹ thuật, tổ chức cần giải quyết của sáng kiến, cải tiến (nhằm khắc phục các hạn chế, thiếu sót của giải pháp hiện tại đã nêu ở phần trên; giải quyết được những vấn đề gì đã và đang đặt ra từ thực tế).

* Mô tả chi tiết giải pháp của sáng kiến, cải tiến:

- Nếu trong bản mô tả có hình vẽ nhằm làm rõ bản chất của giải pháp thì phải có danh mục các hình vẽ và giải thích vắn tắt từng hình vẽ, phải được thể hiện theo các qui định về vẽ kỹ thuật.

- Đối với giải pháp dạng cơ cấu: Trước hết phải mô tả theo kết cấu (cơ cấu ở trạng thái tĩnh) có dựa vào các số liệu chỉ dẫn có trên các hình vẽ, phải trình bày tỷ mỉ các đặc điểm kết cấu. Sau đó, phải mô tả sự hoạt động của cơ cấu đó, tức là trình tự làm việc hoặc sự tương tác của các chi tiết, cụm chi tiết cấu thành.

- Đối với giải pháp dạng phương pháp: Mô tả trình tự thực hiện các công đoạn, điều kiện cụ thể để thực hiện công đoạn.

- Đối với giải pháp dạng chất: Tùy thuộc vào loại chất, phải mô tả các dấu hiệu đặc trưng như công thức hóa học, thành phần..., mô tả tỷ mỉ từng đặc điểm để có thể hiểu rõ và dễ nhận biết.

- Đối với giải pháp dạng sử dụng: Mô tả chi tiết cách sử dụng đối tượng sao cho bất kỳ người nào quan tâm đều có thể sử dụng được với kết quả như tác giả sáng kiến thực hiện.

c) Mức độ đã triển khai và khả năng áp dụng: Tối đa là 1 điểm.

* Mức độ đã triển khai: Nêu rõ nội dung sáng kiến, cải tiến đã có đầy đủ các tài liệu kỹ thuật để triển khai thực hiện; đã thử nghiệm thành công tại đâu, từ thời gian nào; đã ứng dụng trong thực tế ở quy mô nhỏ từ thời gian nào; đã ứng dụng thực tế và sản xuất ổn định, đại trà từ thời gian nào...

* Khả năng áp dụng: Có thể nhân rộng áp dụng cho những đối tượng nào, ở những đơn vị nào...

d) Hiệu quả đạt được: Tối đa là 1 điểm.

- Hiệu quả quốc phòng - quân sự (các tác động tích cực về mặt quốc phòng - quân sự do sáng kiến mang lại).

- Hiệu quả kinh tế - xã hội (hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực do giải pháp sáng kiến mang lại).

- Hiệu quả kỹ thuật (so sánh các chỉ tiêu, thông số, kết cấu, tính linh hoạt, chất lượng và hiệu quả kỹ thuật của giải pháp sáng kiến, cải tiến mang lại so với các giải pháp đã biết trước đây).

1.2. Điểm mô hình sáng kiến, cải tiến: Tối đa 10 điểm, trong đó:

a) Tính mới, sáng tạo: 3 điểm.

- Chưa đăng ký, chưa công bố sản xuất và ứng dụng = 0,4 điểm.
- Thực trạng đang ứng dụng tại cơ sở = 0,5 điểm.
- Sử dụng thuận tiện = 0,5 điểm.
- Kiểu dáng đẹp = 0,3 điểm.
- Có nhiều giải pháp trong chế tạo sản xuất = 0,5 điểm.
- Vật liệu dễ khai thác = 0,5 điểm.
- Độ bền cao, chắc chắn = 0,3 điểm.

b) Tính hiệu quả: 5 điểm.

- Hiệu quả sử dụng = 3,0 điểm.
- Hiệu quả kinh tế (giá thành rẻ, dễ sản xuất) = 1,0 điểm.
- Hiệu quả ứng dụng về môi trường, xã hội, quốc phòng = 1,0 điểm.

c) Phạm vi áp dụng: 2 điểm.

- Áp dụng trong cấp Bộ CHQS tỉnh = 1,0 điểm.
- Áp dụng cấp Ban CHQS huyện = 0,6 điểm.
- Áp dụng cấp cơ sở = 0,4 điểm.

2. Nhóm văn kiện công tác TMHL; sổ sách, thống kê, giáo án huấn luyện tháng đầu năm 2025 (30 điểm)

a) Nội dung:

- Kế hoạch, tiến trình biểu huấn luyện chiến đấu các cấp (Ban CHQS huyện, Ban CHQS xã, thị trấn, b DQCD huyện); văn kiện công tác TMHL (10 điểm).

- Hệ thống sổ sách Quân sự, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật các cấp. Sổ học tập của cán bộ, chiến sỹ (10 điểm).

- Hệ thống giáo án huấn luyện Quân sự, Chính trị, Hậu cần, Kỹ thuật trong tháng đầu huấn luyện (10 điểm).

b) Điều kiện thi

Tất cả hệ thống văn kiện công tác TMHL, sổ sách, giáo án huấn luyện bao gồm cả trên cấp và đơn vị tự làm bảo đảm đủ số lượng phục vụ huấn luyện cho các đối tượng của đơn vị theo các nội dung trong chương trình huấn luyện chiến đấu năm 2025.

c) Phương pháp chấm thi

- Đơn vị dự thi chuẩn bị đầy đủ các văn kiện huấn luyện, sổ sách, giáo án sắp xếp theo vị trí phân công tại Hội trường tầng 3 Ban CHQS huyện.

- Giám khảo của các Ban: Tham mưu, Chính trị, Hậu cần - Kỹ thuật chịu trách nhiệm chấm điểm văn kiện huấn luyện, sổ sách, giáo án thuộc chuyên ngành mình chỉ đạo.

- Đơn vị có trách nhiệm phân công cán bộ đi cùng Giám khảo để báo cáo, giải trình trong quá trình Ban Giám khảo chấm điểm.

d) Cách tính thành tích

- Giám khảo sẽ căn cứ vào số lượng, chất lượng chuẩn bị các văn kiện huấn luyện, sổ sách, giáo án của đơn vị để chấm điểm.

- Điểm hệ thống văn kiện công tác TMHL; sổ sách, thống kê, giáo án tháng đầu huấn luyện năm 2025 là điểm cộng của 3 nội dung (văn kiện công tác TMHL + hệ thống sổ sách + hệ thống giáo án).

* Lỗi trừ điểm:

- Đối với văn kiện huấn luyện:

+ Mỗi văn kiện công tác TMHL thiếu (- 0,5 điểm).

+ Xây dựng văn kiện không theo đúng hướng dẫn theo điều lệ công tác TMHL và tập huấn của Ban CHQS huyện (- 0,5 điểm).

+ Xây dựng Kế hoạch huấn luyện xác định phân nhiệm vụ, yêu cầu còn chung chung, chưa cụ thể (- 0,5 điểm).

+ Xác định sai, thiếu nội dung huấn luyện (- 0,5 điểm).

+ Phân chia nội dung, thời gian không khoa học, chưa sắp xếp xoay vòng đối tập giữa các bộ phận (- 0,5 điểm).

+ Chưa sắp xếp đúng trình tự huấn luyện từ thấp đến cao. Nội dung huấn luyện dàn trải trong nhiều tháng (- 0,5 điểm).

- + Cột ghi vật chất, bảo đảm còn xác định chung chung (- 0,5 điểm).
- + Hình thức văn kiện công tác TMHL trình bày chưa đẹp (- 0,5 điểm).
- Đối với hệ thống sổ sách:
 - + Số lượng sổ sách ở từng cấp còn thiếu.
 - + Trình bày các phần mục, tiểu mục chưa hợp lý.
 - + Nội dung viết còn thiếu, sơ sài.
 - + Hình thức trình bày cầu thả, còn xấu, tẩy xoá nhiều.

Giám khảo căn cứ vào mức độ sai của các nội dung trên để trừ điểm (tùy theo lỗi, trừ từ 0,5 điểm đến 1,0 điểm).

- Đối với hệ thống giáo án:

+ Phương pháp soạn thảo giáo án huấn luyện Kỹ thuật chiến đấu bộ binh (CĐBB) theo giáo trình huấn luyện năm 2020, giáo án huấn luyện thể lực theo hướng dẫn của Quân khu năm 2021.

+ Kế hoạch thông qua giáo án huấn luyện Kỹ thuật CĐBB, đội ngũ chiến thuật theo tài liệu hướng dẫn tổ chức, phương pháp thông qua giáo án, bồi dưỡng cán bộ năm 2018. Giáo án huấn luyện thể lực theo tài liệu làm và phê duyệt giáo án quân sự (Nhà xuất bản Quân đội nhân dân năm 2002).

+ Điểm của 01 giáo án được tính theo thang điểm 10 (Điểm trình bày: 0,5 điểm; Phần ý định huấn luyện: 1,5 điểm; Phần thực hành huấn luyện: 7,0 điểm; Phần kiểm tra kết thúc huấn luyện: 1,0 điểm). Giám khảo căn cứ vào mức độ sai của các phần trên để trừ điểm. Tổng điểm phần giáo án là điểm trung bình cộng của tất cả các giáo án được kiểm tra.

- Tính điểm trừ: Giám khảo căn cứ vào nội dung sai, thiếu hoặc còn hạn chế ở từng nội dung để trừ điểm.

3. Nhóm bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện (50 điểm).

- Ngành Tham mưu = 20 điểm.
- Ngành Chính trị = 10 điểm.
- Ngành Hậu cần = 10 điểm.
- Ngành Kỹ thuật = 10 điểm.

* Ba rem chấm điểm quy định cụ thể như sau:

- Căn cứ vào báo cáo của đơn vị dự thi, kết quả kiểm tra thực tế về số lượng, chất lượng hệ thống bia bảng, vật chất huấn luyện của cơ quan, đơn vị để Giám khảo chấm điểm.

- Lỗi trừ điểm:

+ Số lượng chưa đủ phục vụ huấn luyện cho các đối tượng theo các nội dung trong chương trình huấn luyện, mỗi chủng loại trừ 1,0 điểm.

+ Bia bảng, vật chất huấn luyện không đúng hình dáng, kích thước, màu sắc, tính thẩm mỹ còn hạn chế (mỗi loại trừ 2,0 điểm).

+ Trọng lượng một số vật chất huấn luyện chưa đủ (trừ 1,0 điểm).

+ Đối với mỗi loại vật chất, trang thiết bị trên cấp, công tác quản lý, bảo quản còn yếu, dễ mất, hỏng hóc, hạn rỉ... (mỗi loại trừ 1,0 điểm).

- Giám khảo căn cứ vào nội dung sai, thiếu hoặc còn hạn chế ở từng phần nêu trên để trừ điểm.

Điều 15. Quy chế tính giải cá nhân và xếp hạng tập thể Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện

1. Cá nhân

- Sáng kiến, cải tiến tham gia Hội thi được chấm điểm theo thang điểm 10.

- Điểm của mỗi sáng kiến, cải tiến là trung bình cộng của 2 phần chấm điểm: Hồ sơ và mô hình sáng kiến, cải tiến.

+ Điểm hồ sơ: Theo thang điểm 10, cách tính như trong Điều 14.

+ Điểm mô hình sáng kiến, cải tiến: Theo thang điểm 10, cách tính như trong Điều 14. Trường hợp điểm của các Giám khảo có số điểm chênh lệch nhau trên 1,0 điểm thì Ban Giám khảo phải hội ý để thống nhất; nếu sau hội ý vẫn chưa thống nhất thì Trưởng ban Giám khảo quyết định.

- Thành tích xếp hạng theo thang điểm từ cao đến thấp; trường hợp điểm bằng nhau xét điểm thành phần; sáng kiến, cải tiến nào có điểm mô hình sáng kiến, cải tiến cao hơn thì xếp trên.

+ Sáng kiến, cải tiến đạt giải A: Được tính tương đương điểm trung bình từ 9,0 điểm đến 10 điểm.

+ Sáng kiến, cải tiến đạt giải B: Được tính tương đương điểm trung bình từ 8,0 điểm đến 8,9 điểm.

+ Sáng kiến, cải tiến đạt giải C: Được tính tương đương điểm trung bình từ 6,6 điểm đến 7,9 điểm.

2. Tập thể

- Các cơ quan, đơn vị có đủ các sáng kiến, cải tiến có chất lượng tham gia Hội thi (theo Kế hoạch số 1485/KH-BCH ngày 25/10/2024 của Ban CHQS huyện) trở lên mới được tính giải toàn đoàn.

- Nếu cơ quan, đơn vị có nhiều hơn số lượng sáng kiến, cải tiến có chất lượng theo quy định, sẽ được xem xét cộng điểm; mỗi sản phẩm được cộng thêm 2,0 điểm. Nếu cơ quan, đơn vị sử dụng các sáng kiến, cải tiến cũ, đã được công nhận tại các hội thi trước cho đủ số lượng quy định, sẽ không được công nhận và tính thành tích toàn đoàn.

- Điểm tổng hợp toàn đoàn của từng cơ quan, đơn vị là tổng điểm của (sáng kiến, cải tiến + văn kiện công tác TMHL; sổ sách, thống kê, giáo án huấn luyện tháng đầu năm 2025 + bia, bảng, mô hình học cụ, vật chất, trang thiết bị huấn luyện).

- Cơ quan, đơn vị nào có số điểm cao hơn thì xếp trên; nếu bằng nhau thì cơ quan, đơn vị nào có số lượng sáng kiến nhiều hơn thì xếp trên, nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

Chương V KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Khen thưởng

Ban Tổ chức Hội thi đề nghị Ban CHQS huyện xét công nhận giải A, B, C cho tác giả, đồng tác giả có các sáng kiến, cải tiến tiêu biểu; khen thưởng các tập thể đạt thành tích cao trong Hội thi; đồng thời được xác định là một trong các tiêu chí bình xét trong phong trào thi đua quyết thắng năm 2025.

Điều 17. Xử lý vi phạm

- Cá nhân, tập thể chấp hành quy định không nghiêm, vi phạm quy chế, tùy theo mức độ vi phạm để xử lý theo quy định.

- Các khiếu nại, kiến nghị liên quan đến nhận xét, đánh giá, chấm điểm của tập thể, cá nhân được gửi về Ban Giám khảo. Sau khi nhận được khiếu nại Ban Giám khảo hội ý nghiên cứu, báo cáo Ban Tổ chức để giải quyết và trả lời trước khi công bố kết quả 30 phút.

- Các vấn đề liên quan đến khiếu nại gửi sau khi công bố kết quả, Ban Giám khảo không giải quyết.

Chương VI HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được sử dụng cho Hội thi công tác chuẩn bị huấn luyện năm 2025, có hiệu lực áp dụng kể từ ngày ký và chỉ có Ban Tổ chức Hội thi mới được quyền sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Quy chế. Mọi tập thể, cá nhân tham gia Hội thi đều phải chấp hành nghiêm Quy chế này. /.

Nơi nhận:

- Ban Tác huấn/PTM/Bộ CHQS tỉnh(b/c);
- 5 Chỉ huy, 3 Ban;
- Ban Tổ chức, Ban Giám khảo;
- Ban CHQS các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TM. Ch46.



TRƯỞNG BAN
PHÓ CHỦ HUY TRƯỞNG
Trung tá Trần Văn Bồi